

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 126/2025/HS-PT
Ngày: 07 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông
Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 146/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2025/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A-Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1985 tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long).

Nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ Huỳnh Thị Mỹ D và 01 người con; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 29/01/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 40.000.000 đồng theo Quyết định số 628/QĐ-XPHC về hành vi “Khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ, cửa sông; cát

sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”; ngày 02/02/2024 Lê Văn T đã chấp hành xong quyết định.

Nhân thân: Ngày 11/10/2018, bị Phòng C1 về môi trường – Công an tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng theo Quyết định số 180/QĐ-XPVPHC, ngày 11/10/2018 đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Thanh N; người làm chứng anh Trần Thanh S, anh Võ Thế M không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 18/10/2024, bị cáo Lê Văn T và anh Trần Thanh S (còn gọi M1) uống cà phê chung tại quán cà phê gần nhà trọ của bị cáo T. Trong lúc uống cà phê anh S kêu bị cáo T khoảng 18 giờ cùng ngày lại tiệm sửa xe (không tên) gần nhà trọ của bị cáo T để rước anh Võ Thế M cùng đi làm (hút cát trộm) thì bị cáo T đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ, bị cáo T điều khiển xe mô tô 64B2-192.91 đến tiệm sửa xe chở anh M cùng đi xuống ghe gỗ, do nước lớn ghe không qua cầu C được nên cả hai nằm trên ghe đợi nước xuống. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi nước cạn, anh M điều khiển ghe gỗ ra sông C hướng về phà Đ, khi đến gần Công ty thức ăn gần vàm C, anh M tắt động cơ điều khiển ghe, bị cáo T cột dây ghe vào phao để cảnh báo nước cạn, sâu rồi cả hai nằm ngủ. Đến khoảng 00 giờ ngày 19/10/2024, anh M kêu bị cáo T thức dậy đi làm. Sau đó, anh M điều khiển ghe ra giữa sông C ngang vàm Cái S1, bị cáo T ra khởi động máy động cơ bơm hút, thả ống hút cát xuống sông rồi điều khiển hệ thống bơm hút cát từ lòng sông lên khoang chứa ghe gỗ; đang hút cát được khoảng 20 phút thì lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản tạm giữ phương tiện.

Tại Công văn số 4772/STNMT ngày 22/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long thể hiện: Vị trí tọa độ E00556083, N01134285 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°) thuộc thủy phận sông C,

thuộc xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Tại vị trí tọa độ trên tính đến thời điểm hiện tại, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long không có cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho đơn vị, cá nhân, tổ chức nào.

Theo Kết luận giám định số: 5446/KL-STNMT ngày 31/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tang vật thu giữ niêm phong được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long gửi giám định và theo kết quả thí nghiệm mẫu ngày 05/12/2024 của Liên đoàn bản đồ địa chất M2 là: Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Khoáng sản là C.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 110/KL-HĐ.ĐGTS ngày 10/12/2024, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận: Giá trị tài sản của 3,256m³ cát sông vào tháng 10/2024 là 195.360 đồng.

Kết quả tra cứu xác định, bị cáo Lê Văn T có một tiền sự về hành vi khai thác cát mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cụ thể ngày 29/01/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 628/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 02/02/2024 Lê Văn T đã chấp hành xong quyết định; đến ngày 19/10/2024 Lê Văn T tiếp tục vi phạm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2025/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A-Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 9 năm 2025, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A-Vĩnh Long.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Văn T: Gia đình bị cáo khó khăn nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà nuôi con, cha mẹ già và vợ bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ, phù hợp quy định Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản làm việc và biên bản thu, niêm phong mẫu tang vật ngày 19/10/2024; Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 00 giờ ngày 19/10/2024 bị cáo Lê Văn T đã có hành vi dùng phương tiện thủy nội địa (ghe gỗ) và không có giấy chứng nhận đăng ký phương tiện để thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) khi chưa được cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại vị trí tọa độ E00556083, N01134285 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°) thuộc thủy phận sông C, thuộc xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long thì bị Cơ quan có thẩm quyền tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện dùng để bơm hút cát, hệ thống

bơm hút cát và thu giữ khối lượng cát sông trên ghe đo được khi bị phát hiện là 3,256m³, có giá trị tài sản định giá là 195.360 đồng. Bị cáo T đã bị xử phạt hành chính theo Quyết định số 628/QĐ-XPHC về hành vi “khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ, cửa sông, cát sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre với số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 02/02/2024, bị cáo T đã chấp hành nộp phạt xong nhưng đến ngày 19/10/2024 bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội danh, điểm, khoản trên là căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, đồng thời gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, biết sai nhưng vẫn thực hiện. Mặc dù, bị cáo nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo nên cần xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên chỉ tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo nhưng không xuất trình được chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Vì vậy giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A-Vĩnh Long.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 277; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I -TANDTC: 02;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- TAND khu vực A-Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực A-Vĩnh Long: 01;
- Phòng THADS khu vực A-Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Công an xã N: 01;
- Lưu Văn phòng: 01;
- Phòng GD,KTĐT&THA tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Võ Thị Mỹ Dung

